PHỤ LỤC I.1: DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG TRÚNG THẦU CỦA TỪNG NHÀ THẦU

GÓI THẦU SỐ 01: VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO

Nhà thầu: Công ty TNHH TBYT Danh

Địa chỉ: Số 192 đường Đê La Thành, Phường Ô Chợ Dừa,Quận Đống Đa, TP Hà Nội

(Kèm theo quyết định số /QĐ-SYT ngày /4/2022 của Giám đốc Sở Y tế)

STT	Mã số	Tên vật tư	Tên Thương mại	Đặc tính kỹ thuật	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở	Phân nhóm theo TT14	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	VT0955	Khớp háng bán phần (Bipolar) không xi măng Versys FMT - M.Bipolar hoặc tương đương	Khớp háng bán phần (Bipolar) không xi măng Versys FMT - M.Bipolar	1.+Vỏ đầu chỏm (Shell): Vật liệu: Cobalt-Chromium-Molybdenum Alloy. - Kích cỡ : 38 – 55 mm với mỗi bước tăng 1 mm, 57, 58 - 72 mm với mỗi bước tăng 2 mm. 2.+Lót đầu chỏm(Liner) vật liệu Standard Polyethylene Liner - Đường kính trong : 22, 28 mm. - Đường kính ngoài : 38 – 55 mm với mỗi bước tăng 1 mm 3.+Chỏm khớp(Head) vật liệu Cobalt-Chrome (; Đường kính đầu (head) : 22 (-2, 0, +3), 28 (0, ±3.5, +7, +10.5) mm 4.+Cuống khớp: góc cổ chuôi 135 độ, chất liệu Tivanium Ti-6Al-4V Alloy, - Kích cỡ chuôi (Stem Size) : 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17 mm. - Chiều dài chuôi (Stem Length) : 110, 115, 120, 125, 130, 135, 140, 145, 150 mm.	Zimmer Inc/Mỹ	Mỹ	Zimmer Inc/Mỹ	3	Bộ	50	39.000.000	1.950.000.000

2	VT0961	Khớp háng toàn phần không xi măng Trilogy - M/L Ceramic/PE. Crosslinked (CoPE.) hoặc tương đương	Khớp háng toàn phần không xi măng Trilogy - M/L Ceramic/PE. Crosslinked (CoPE.)	1.+Ổ cối (Shell) vật liệu Tivanium Ti-6Al-4V Alloy dạng Sợi, cấu trúc tổ ong (porous), tăng khoảng trống (diện tiếp xúc), thiết kế vòng & rãnh chống xoay/chống trật. Vật liệu :Tivanium Ti-6Al-4V Alloy - Có 5 loại ổ cối: Ổ cối có 1 lỗ ở giữa, Ổ cối không lỗ, Ổ cối có một cụm lỗ, Ổ cối nhiều lỗ, Ổ cối có gai - Kích cỡ : 48 – 70 mm với mỗi bước tăng 2 mm. 2. Lót ổ cối: (Liner) - Vật liệu: Longevity® Highly Crosslinked Polyethylene (XL Ultra High Molecular Weight Polyethylene (UHMWPE) Crosslinked) - Có 3 loại: loại tiêu chuẩn, loại gờ cao 10độ và 20độ - Đường kính trong: 28, 32 mm. - Đường kính ngoài: 48 – 80 mm với mỗi bước tăng 2 mm, riêng 50,52, 54mm, chung 1 cỡ. 3.+Chỏm khớp(Head) vật liệu : Aluminum Oxide Ceramic.- Vật liệu: AluminumOxide Ceramic (Biolox Delta Ceramic) - Đường kính đầu (head): 32, 36mm (-3,0 +0, +3.5,+7) mm. +Vít ổ cối (BONE SCREW): chất liệu Tivanium Ti-6Al-4V Alloy, đường kính vít 6.5mm, dài 25, 30, 35, 40mm 4.+Cuống khớp vật liệu : Tivanium Ti-6Al-4V Alloy; Plasma Spray; - Cổ côn 12/14 - Kích cỡ chuôi (Stem Size) : 4, 5, 6, 7.5, 9, 10, 11, 12.5, 13.5, 15, 16.25, 17.5, 20, 22.5 mm. - Chiều dài chuôi (Stem Length) : 107, 109, 111, 114, 117, 119, 121, 124, 126, 129, 132, 134, 139, 144 mm.	Zimmer Inc/Mỹ Zimmer GmbH /Switzerland	Mỹ/ Thụy Sỹ	Zimmer Inc/Mỹ Zimmer GmbH /Switzerland	3	Bộ	6	69.000.000	414.000.000

3	VT0962	Khớp háng toàn phần không xi măng Trilogy IT - M/L (Ceramic on Ceramic) hoặc tương đương	Khớp háng toàn phần không xi măng Trilogy IT - M/L (Ceramic on Ceramic)	1.+ Ổ cối (Shell): - Vật liệu: Sợi Metal và nền là Tivanium® alloy - Lắp được các loại lớp đệm: Vivacit-E® Vitamin E Highly Crosslinked Polyethylene Neutral hoặc Elevated và Longevity® Highly Crosslinked Polyethylene Neutral hoặc Elevated - Kích cỡ: 44 – 74 mm với mỗi bước tăng 2 mm. 2. Lót ổ cối (Liner): BIOLOX delta thế hệ thứ 4 (Fourth generation Ceramic) - Đường kính trong: 32mm ứng với đường kính ngoài 48 - 54mm với bước tăng 2mm - Đường kính trong: 36mm ứng với đường kính ngoài 52 - 74mm với bước tăng 2mm 3. Chỏm khớp: Biolox Delta Ceramic thế hệ thứ 4 - Đường kính đầu (head) : 32, 36mm (0, ±3.5,+7) mm. + Vít ổ cối (BONE SCREW): chất liệu Tivanium Ti-6Al-4V Alloy 4. Cuống khớp vật liệu: Vật liệu : Tivanium Ti-6Al-4V Alloy; Plasma Spray; - Cổ côn 12/14 - Kích cỡ chuôi: 4, 5, 6, 7.5, 9, 10, 11, 12.5, 13.5, 15, 16.25, 17.5, 20, 22.5. - Chiều dài chuôi: 107, 109, 111, 114, 117, 119, 121, 124, 126, 129, 132, 134, 139, 144 mm.	Zimmer Inc/Mỹ Zimmer GmbH /Switzerland	Mỹ/ Thụy Sỹ	Zimmer Inc/Mỹ Zimmer GmbH /Switzerland	3	Bộ	1	93.500.000	93.500.000
	Tổng cộng: 03 mặt hàng											**2.457.500.000**

PHỤ LỤC II.1: SỐ LƯỢNG PHÂN BỔ CHI TIẾT CỦA TỪNG MẶT HÀNG TRÚNG THẦU

GÓI THẦU SỐ 01: VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO

Nhà thầu: Công ty TNHH TBYT Danh

Địa chỉ: Số 192 đường Đê La Thành, Phường Ô Chợ Dừa,Quận Đống Đa, TP Hà Nội

(Kèm theo quyết định số /QĐ-SYT ngày /4/2022 của Giám đốc Sở Y tế)

STT	Mã số	TTYT Ba Tơ	TTYT Bình Sơn	BV đa khoa tỉnh	BV đa khoa KV ĐTT	TT KSBT	BV Lao và Bệnh Phổi	TTYT Quân dân Y Lý Sơn	TT Mắt	TTYT Minh Long	TTYT Mộ Đức	TTYT Nghĩa Hành	BV Nội Tiết	BV Sản - Nhi	TTYT Sơn Hà	TTYT Sơn Tây	TTYT Sơn Tịnh	BV Tâm Thần	TTYT Thành Phố	TTYT Trà Bồng	TTYT Tư Nghĩa	BV YHCT
1	VT0955	-	-	50	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	VT0961	-	-	6	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	VT0962	-	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Tổng cộng: 03 mặt hàng																					

PHỤ LỤC I.2: DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG TRÚNG THẦU CỦA TỪNG NHÀ THẦU

GÓI THẦU SỐ 01: VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO

Nhà thầu Công ty TNHH TM Dịch vụ và Sản xuất Việt Tường

Địa chỉ: 58/415 Quang Trung, Phường 12, Quận Gò Vấp, TP.Hồ Chí Minh

(Kèm theo quyết định số /QĐ-SYT ngày /4/2022 của Giám đốc Sở Y tế)

STT	Mã số	Tên vật tư	Tên Thương mại	Đặc tính kỹ thuật	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Phân nhóm theo TT14	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	VT0716	Dụng cụ khâu cắt trĩ theo phương pháp Longo, công nghệ DST	Dụng cụ khâu cắt trĩ HEM theo phương pháp Longo, đe rời, công nghệ DST	Đường kính 33mm, thể tích bồn chứa 20cc, ghim titanium công nghệ DST giúp cầm máu, thiết kế đầu đe tháo rời và cầu ngang xác định vị trí đường lược giúp PTV thao tác dễ dàng và chính xác.	Covidien (Medtronic)	Mỹ	Covidien (Medtronic)/ Mỹ	1	Cái	70	9.100.000	637.000.000
	Tổng cộng: 01 mặt hàng											**637.000.000**

PHỤ LỤC II.2: SỐ LƯỢNG PHÂN BỔ CHI TIẾT CỦA TỪNG MẶT HÀNG TRÚNG THẦU

GÓI THẦU SỐ 01: VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO

Nhà thầu: Công ty TNHH TM Dịch vụ và Sản xuất Việt Tường

Địa chỉ: 58/415 Quang Trung, Phường 12, Quận Gò Vấp, TP.Hồ Chí Minh

(Kèm theo quyết định số /QĐ-SYT ngày /4/2022 của Giám đốc Sở Y tế)

STT	Mã số	TTYT Ba Tơ	TTYT Bình Sơn	BV đa khoa tỉnh	BV đa khoa KV ĐTT	TT KSBT	BV Lao và Bệnh Phổi	TTYT Quân dân Y Lý Sơn	TT Mắt	TTYT Minh Long	TTYT Mộ Đức	TTYT Nghĩa Hành	BV Nội Tiết	BV Sản - Nhi	TTYT Sơn Hà	TTYT Sơn Tây	TTYT Sơn Tịnh	BV Tâm Thần	TTYT Thành Phố	TTYT Trà Bồng	TTYT Tư Nghĩa	BV YHCT
1	VT0716	-	-	70	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Tổng cộng: 01 mặt hàng																					